ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 113 /2026/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 84/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Đồng Nai để áp dụng hệ số nguồn tiếp nhận nước thải (K_q), hệ số vùng, khu vực (K_v) trong quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải theo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xả nước thải, khí thải công nghiệp vào môi trường trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp

1. Phân vùng môi trường tiếp nhận các nguồn nước thải theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Phân vùng môi trường không khí để tiếp nhận các nguồn khí thải công nghiệp theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trách nhiệm xác định và tính toán lưu lượng các nguồn xả nước thải, khí thải công nghiệp

1. Các tổ chức, cá nhân là chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có trách nhiệm quan trắc, thống kê, kiểm toán chất thải nhằm xác định lưu lượng nước thải, khí thải công nghiệp để áp dụng hệ số lưu lượng nguồn thải theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia hiện hành.

2. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin về lưu lượng nước thải, khí thải công nghiệp cho cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường. Trong trường hợp số liệu của các tổ chức, cá nhân cung cấp chưa đủ tin cậy, cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường sẽ tính toán, xác định hoặc trưng cầu giám định theo quy định pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 1.1 tháng 1.1 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b) Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước phân vùng môi trường tiếp nhận nước thải và khí thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020;

d) Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định về phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2030.

3. Quy định chuyển tiếp

a) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nằm ngoài khu công nghiệp, chủ đầu tư dự án khu dân cư, đô thị có nguồn thải xả ra sông Thị Vải:

Áp dụng kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý ra sông Thị Vải đạt cột B theo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Áp dụng kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý ra sông Thị Vải đạt cột A từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các phường: Trảng Bom, Dầu Giây, Xuân Lộc, Trị An, Tân Phú, Lộc Ninh, Tân Khai, Đồng Phú; các xã: Cẩm Mỹ, Định Quán, Thiện Hưng, Bù Đăng, Phú Riềng; một phần phường Trảng Dài (xã Thiện Tân của huyện Vĩnh Cửu cũ), một phần phường Hố Nai (xã Hố Nai 3 của huyện Trảng Bom cũ), một phần phường Tân Triều (xã Tân Bình, xã Bình Lợi, xã Thạnh Phú của huyện Vĩnh Cửu cũ); một phần phường Bình Lộc (xã Xuân Thiện của huyện Thống Nhất cũ); xã Giang Điền, xã Quảng Tiến, xã Sông Trầu của huyện Trảng Bom cũ; xã Bàu Hàm 2, xã Lộ 25 của huyện Thống Nhất cũ; thị trấn Gia Ray, xã Suối Cát, xã Xuân Thọ, xã Xuân Trường, xã Xuân Hiệp của huyện Xuân Lộc cũ; thị trấn Vĩnh An, xã Mã Đà, xã Trị An của huyện Vĩnh Cửu cũ; thị trấn Tân Phú, xã Phú Lộc, xã Trà Cổ, xã Phú Thanh, xã Phú Xuân của huyện Tân Phú cũ; xã Bình Sơn của huyện Phú Riềng cũ; thị trấn Lộc Ninh, xã Lộc Thái, xã Lộc Thuận của huyện Lộc Ninh cũ; thị trấn Tân Khai, xã Tân Hiệp, xã Đồng Nơ, xã Thanh Bình của huyện Hớn Quản cũ; thị trấn Tân Phú, xã Tân Tiến, xã Tân Lập của huyện Đồng Phú cũ đã đi vào vận hành

tiếp tục áp dụng hệ số K_v trong quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải theo loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tương ứng theo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2028.

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2029 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031, áp dụng hệ số Kv trong quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia về khí thải theo loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tương ứng theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Thủ trưởng các ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KTN (..130bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Anh